

Số: *1691*/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày *19* tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt bổ sung giá dịch vụ Hồ trợ sinh sản
tại Bệnh viện A Thái Nguyên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 85/2012/NĐ-CP ngày 15/10/2012 của Chính phủ về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 3064/QĐ-BYT ngày 22/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt Dự án Bệnh viện vệ tinh của Bệnh viện Phụ sản Trung ương giai đoạn 2013-2015;

Căn cứ Quyết định số 1905/QĐ-BYT ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công nhận Khoa Hồ trợ sinh sản thuộc Bệnh viện A Thái Nguyên đủ điều kiện thực hiện kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm;

Căn cứ Công văn số 1608/BYT-KH-TC ngày 27/3/2019 của Bộ Y tế về việc thực hiện thanh toán chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế khi người bệnh sử dụng dịch vụ theo yêu cầu;

Căn cứ Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 2091/TTr-STC ngày 07/6/2019 (kèm theo Biên bản họp liên ngành gồm: Sở Tài chính, Sở Y tế, Bệnh viện A Thái Nguyên lập ngày 22/5/2019),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung giá 11 dịch vụ hỗ trợ sinh sản tại Bệnh viện A Thái Nguyên, cụ thể như sau:

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo)

Mức giá trên là giá dịch vụ trọn gói, đã bao gồm thuế giá trị gia tăng, được áp dụng cho bệnh nhân có nguyện vọng tự nguyện (không thanh toán bằng Quỹ Bảo hiểm y tế) và được áp dụng đối với tài sản do đơn vị đầu tư xây dựng có nguồn gốc hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn vốn huy động hợp pháp khác. Trường hợp sử dụng tài sản do nhà nước đầu tư xây dựng mà chưa sử dụng hết công suất, yêu cầu Bệnh viện A lập Đề án báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định cụ thể việc sử dụng tài sản công vào mục đích khám, chữa bệnh theo yêu cầu theo quy định về quản lý, sử dụng tài sản công.

Việc thực hiện các dịch vụ nêu trên đảm bảo không ảnh hưởng đến chức năng, nhiệm vụ được giao của Bệnh viện A.

Điều 2. Chứng từ thu, quản lý và sử dụng nguồn thu

1. Nguồn thu từ giá dịch vụ hỗ trợ sinh sản là doanh thu của đơn vị, đơn vị được quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật hiện hành.

Bệnh viện A có trách nhiệm phối hợp với cơ quan Thuế để phát hành hóa đơn hoặc chứng từ thu cho phù hợp với quy định của pháp luật về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ.

2. Chi phí khấu hao tài sản cố định, nhà cửa (máy móc thiết bị và cơ sở hạ tầng là nhà cửa):

a) Trường hợp tài sản cố định được đầu tư, mua sắm từ nguồn ngân sách nhà nước: Số tiền trích khấu hao tài sản cố định, Bệnh viện A được bổ sung Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị.

b) Trường hợp tài sản cố định được đầu tư, mua sắm từ nguồn vốn huy động hợp pháp khác: Số tiền trích khấu hao tài sản cố định, Bệnh viện A được dùng để trả nợ; số còn lại bổ sung Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị.

3. Hằng năm, Bệnh viện A có trách nhiệm tổng hợp báo cáo kết quả thu, chi và nghĩa vụ với ngân sách nhà nước từ dịch vụ hỗ trợ sinh sản gửi Sở Y tế, Sở Tài chính để kiểm tra, giám sát thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Bệnh viện A, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KT, KGVX.

Trinhnq/QĐ.T6/08b

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Vũ Hồng Bắc

Phụ lục

GIÁ DỊCH VỤ HỖ TRỢ SINH SẢN TẠI BỆNH VIỆN A THÁI NGUYÊN

(Kèm theo Quyết định số ~~191~~191/QĐ-UBND ngày ~~19~~19/6/2019 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

STT	Tên dịch vụ	Đơn vị tính	Đơn giá	Ghi chú
1	Giảm đau sau mổ bằng tê ngoài màng cứng liên tục 72 giờ	Đồng/ca	2.180.000	
2	Giảm đau sau mổ bằng đường tĩnh mạch liên tục 72 giờ	Đồng/ca	2.200.000	
3	Khám tư vấn thai nghén theo yêu cầu (không kể xét nghiệm, X-Quang)	Đồng/ca	258.000	
4	Khám tiền hôn nhân theo yêu cầu (không kể xét nghiệm, X-Quang)	Đồng/ca	218.000	
5	Khám nam học theo yêu cầu (không kể xét nghiệm, X-Quang)	Đồng/ca	200.000	
6	Khám sơ sinh theo yêu cầu (không kể xét nghiệm, X-Quang)	Đồng/ca	170.000	
7	Định lượng AMH	Đồng/ca	876.000	
8	Kỹ thuật nuôi phôi ngày 5	Đồng/ca	2.360.000	
9	Kỹ thuật cho AOA	Đồng/ca	1.797.000	
10	Kỹ thuật sinh thiết phôi ngày 3	Đồng/ca	6.746.000	
11	Kỹ thuật sinh thiết phôi ngày 5	Đồng/ca	4.530.000	